

Số: 169/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 16 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 250/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1986;

ĐKKHKT: Khu 3, xã Y, huyện H, tỉnh P.

- Bị đơn: Chị Dương Thị Thu T, sinh năm 1990;

ĐKKHKT: Khu 3, xã Y, huyện H, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Nguyễn Trọng N và chị Dương Thị Thu T

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về con chung: Khi ly hôn giao cháu Nguyễn Việt Đ, sinh ngày 24/6/2010 cho anh Nguyễn Trọng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Giao cháu Nguyễn Thảo L, sinh ngày 03/01/2015 cho chị Dương Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh N, chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

\* Về tài sản chung: Anh Nguyễn Trọng N và chị Dương Thị Thu T xác định không có, không đề nghị tòa án giải quyết.

\* Về nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: **anh** Nguyễn Trọng N và chị Dương Thị Thu T: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Về án phí ly hôn sơ thẩm: **Anh** Nguyễn Trọng N tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **anh N** đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0005073 ngày 19 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh P. Trả **lại cho anh N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)**.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND **xã Y, H;**
- CCTHADS huyện H.
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Đình Yên**

